TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Sơn Thị Sô Tha
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Hữu Thanh
2. Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Nở – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh ngày 02/5/1982. Nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: ấp H xã H, huyện V, tỉnh V. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất; có vợ Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1983; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị khởi tố vào ngày 24/02/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV Công L2- Chi nhánh Trà Cú; Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Đình C, sinh năm 1977- Chức vụ: Giám đốc Công ty. Địa chỉ: Số 41, Điện Biên Phủ, k7, p6, thành phố T, tỉnh T, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Đình C:* Luật sư Huỳnh Thiên Sơn – Văn phòng Luật sư Huỳnh Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hồ Thị Phương E, sinh năm 1977 - Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị Hồng H, sinh năm 1986 - Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị Thúy A, sinh năm 1975 – Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nơi ở hiện tại: ấp P, xã H, huyện Ti, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

4. Bà Trương Thị T, sinh năm 1971 – Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

5. Ông Kiều Qui T, sinh năm 1996 - Địa chỉ: K7, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

6. Bà Huỳnh T, sinh năm 1992- Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không đủ tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn H nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHHMTV C 2 - Chi nhánh Trà Cú thuộc ấp X, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để lấy tiền tiêu xài nên trong thời gian tháng 3 năm 2022 (không nhớ chính xác ngày). Bị cáo lợi dụng lúc lấy hàng từ trong kho ra để Kế toán kiểm tra số lượng hàng đem giao cho khách hàng, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của Công ty để lẫn lộn vào chỗ vỏ thùng giấy đã qua sử dụng. Khi Kế toán kiểm tra đủ số lượng hàng đem giao, bị cáo lấy hàng đã kiểm tra, cùng tài sản mà bị cáo đã trộm được đem lên xe ô tô của Công ty để đem đi giao cho khách hàng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Bị cáo lén lút lấy trộm 01 thùng kem đánh răng P/S loại 180g/chai, số lượng 36 chai/1 thùng. Khi giao hàng bị cáo lấy tài sản mà bị cáo trộm được bán cho bà Nguyễn Thị Mỹ L, ở ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh với số tiền 700.000 đồng, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Bị cáo lén lút lấy trộm nhiều dây dầu gội đầu CLEAR và SUNSILK loại 6gam và nhiều chai kem đánh răng P/S, loại 180g/chai (bị cáo không nhớ cụ thể số lượng bao nhiêu). Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho bà Trương Thị T ở ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, với số tiền là 400.000 đồng, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Bị cáo lén lút lấy trộm nhiều gói lẻ dầu gội đầu CLEAR và SUNSILK loại 6gam (bị cáo không nhớ cụ thể số lượng bao nhiêu); 01 chai dầu gội đầu CLEAR, loại 630gam/chai và 01 chai dầu gội đầu SUNSILK loại 630 gam/chai. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho bà Hồ Thị Phương E ở ấp T, xã T, Huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo không nhớ bán được bao nhiêu tiền, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ tư: Bị cáo lén lút lấy trộm nhiều gói lẻ dầu gội đầu CLEAR và SUNSILK loại 6gam/gói (bị cáo không nhớ cụ thể bao nhiêu gói) và 01 thùng dầu gội đầu SUNSILK, loại 6gam/gói, số lượng 660 gói/1 thùng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho ông Nguyễn Phước H ở ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo không nhớ bán được bao nhiêu tiền và tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ năm: Bị cáo lén lút lấy trộm 01 thùng dầu gội đầu DOVE, loại 6gam/gói, số lượng 720 gói/1 thùng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho bà Hồ Thị Ngọc H ở ấp T, xã TT, huyện C, tỉnh Trà Vinh, với số tiền là 600.000 đồng, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ sáu: Bị cáo lén lút lấy trộm nhiều lần trong một ngày gồm 02 thùng kem đánh răng P/S, loại 180gam/chai, số lượng 36 chai/1 thùng; 01 thùng dầu gội dầu CLEAR loại 630gam/chai, số lượng 08 chai/1 thùng; 01 thùng SUNSILK, loại 6gam/gói, số lượng 660 gói/1 thùng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, với số tiền 2.000.000 đồng, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ bảy: Bị cáo lén lút lấy trộm nhiều gói lẻ dầu gội đầu SUNSILK, loại 6gam/gói (bị cáo không nhớ cụ thể bao nhiêu gói). Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho bà Tào Thị H ở K 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, với số tiền 300.000 đồng, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ tám: Bị cáo lén lút lấy trộm nhiều gói lẻ dầu gội đầu SUNSILK, loại 6gam/gói (bị cáo không nhớ cụ thể bao nhiêu gói) và 01 thùng dầu xã COMFORT, loại 20ml/1gói, số lượng 300 gói/1 thùng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho bà Thạch Thị Ph ở ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, với số tiền 900.000 đồng, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ chín: Bị cáo lén lút lấy trộm 01 thùng dầu gội đầu CLEAR, loại 360gam/chai, số lượng 80 chai/1 thùng và 01 thùng dầu gội đầu SUNSILK, loại 6gam/gói, số lượng 660 gói/ 1 thùng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho bà Vũ Thị Thúy A ở ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, với số tiền 1.600.000 đồng, được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG, ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Cú kết luận:

+ 03 thùng kem đánh răng P/S (gồm 108 chai, loại 180g/chai) có giá là 2.370.060 đồng.

+ 02 thùng dầu gội CLEAR (gồm 16 chai, loại 630g/chai) và 01 chai CLEAR có giá là 2.380.000 đồng.

+ 03 thùng dầu gội SUNSILK (gồm 1980 gói, loại 6g/gói) có giá là 1.732.500 đồng.

+ 01 chai dầu gội SUNSILK có giá là 105.000 đồng.

+ 01 thùng dầu gội DOVE (gồm 720 gói, loại 6g/gói) có giá là 785.448 đồng.

+ 01 thùng dầu xã COMFORT (gồm 300 gói, loại 20ml/gói) có giá là 486.300 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 7.859.308 đồng. Riêng đối với nhiều gói dầu gội đầu lẻ loại CLEAR và SUNSILK mà bị cáo trộm không xác định được số lượng cụ thể là bao nhiêu gói nên không định giá được.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Không có.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Nguyễn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn H đã khai nhận toàn bộ hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng.

Quan điểm kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh V để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Đình C đại diện Công ty TNHH MTV C2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hàng hóa bị mất với số tiền 71.592.251 đồng là không cơ sở nên căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 7.860.000 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền 7.860.000 đồng bị cáo nộp khắc khục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Đình C phát biểu: Thống nhất cáo trạng truy tố, tội danh và mức hành phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là đúng do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị mất cho Công ty TNHH MTV C 2 với số tiền 71.592.251 đồng, đồng thời đồng ý nhận số tiền bị cáo tự nguyện khắc phục là 7.860.000 đồng và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Ông Ngô Đình C thống nhất lời trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên không bổ sung thêm ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận, đối đáp với Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về hình phạt đối bị cáo H; còn về trách nhiệm dân sự ông Ngô Đình C đại diện Công ty TNHH MTV C2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 71.592.251 đồng là không có cơ sở. Bởi lẽ, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa ông C chỉ cung cấp được tài liệu trích xuất Camera từ ngày 19/3/2022 đến ngày 04/4/2022 cùng quá trình điều tra chưa chứng minh được tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.859.308 đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay ông C trình bày trước ngày 19/3/2022 Công ty không có kiểm kê tài sản và mất tài sản gì nên buộc bị cáo bồi thường số tiền 71.592.251 đồng là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận.

Người người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đối đáp lại: Không bổ sung ý kiến. Bị hại không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Nguyễn H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án cụ thể: Vào tháng 3 năm 2022, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn H đã có hành vi lén lút lấy trộm hàng hóa của Công ty TNHHMTV C2 - Chi nhánh Trà Cú thuộc ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Ngô Đình C làm Giám đốc, tổng cộng 09 lần với giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.859.308 đồng.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Do muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các loại dầu gội CLEAR, SUNSILK … tại chính Công ty bị cáo làm việc. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải bị xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện khắc phục cho người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, điều này cũng là phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

[5] Đối với bà Hồ Thị Phương E, Hồ Thị Ngọc H, Vũ Thị Thúy A, Trương Thị T. Qua quá trình điều tra bà E, bà H, bà A, bà T khai nhận có mua tài sản của bị cáo H là đúng. Nhưng các đối tượng nêu trên không biết tài sản bị cáo bán cho là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với các đối tượng nêu trên. Còn đối với các tài sản mà các đối tượng đã mua từ bị cáo, hiện nay đã bán cho người khác, không biết người mua và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với bà Tào Thị H, bà Nguyễn Thị Mỹ L, Thạch Thị Ph và ông Nguyễn Phước H. Qua quá trình điều tra bị cáo khai là có bán tài sản trộm được cho các đối tượng nêu trên. Kết quả xác minh và đối chất việc bị cáo khai có bán cho những đối tượng này là không có cơ sở nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với những người nêu trên.

Riêng đối với đối tài sản mà bị cáo trộm được là 02 thùng kem đánh răng P/S; 01 thùng dầu gội đầu CLEAR và 01 thùng dầu gội đầu SUNSILK bị cáo khai

đã bán cho một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) tại thị trấn T. Hiện nay, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông nêu trên, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Đình C yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 71.592.251 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẽ, phía bị hại chỉ cung cấp được tài liệu trích xuất Camera từ ngày 19/3/2022 đến ngày 04/4/2022, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phía bị hại không cung cấp được tài liệu hay chứng cứ gì để chứng minh hàng hóa bị thiệt hại là do bị cáo lấy trộm. Bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp các tài sản theo kết luận giám định là 7.859.308 đồng và đồng ý bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền 7.859.308 đồng, không đồng ý bồi thường số tiền còn lại 63.732.943 đồng theo yêu cầu của bị hại.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn H về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp và có căn cứ, nên có cơ sở chấp nhận. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có cơ sở nên chấp nhận một phần.

[7] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Nam 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án (27/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn H cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh V để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn H đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH MTV C2 do ông Ngô Đình Công đại diện số tiền 7.859.308 đồng *(Bảy triệu tám trăm năm mươi chín nghìn ba trăm lẽ tám đồng).*

Tiếp tục quản lý số tiền 7.860.000 đồng *(Bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0001578 ngày 23/3/2023 mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú để đảm bảo việc thi hành án.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 393.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- CQTHAHS CA huyện Trà Cú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.
-